

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 5 - 2018

V/v ly hôn, con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Công;

Ông Nguyễn Văn Thông.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhiều - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham
gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Hương Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 87 /2018/TLST - HNGĐ ngày 11- 4 -2018 về việc ly hôn, con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐX XST - HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1975, có mặt;

Bị đơn: Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1980; có mặt;

Các đương S đều trú tại thôn T, xã C, huyện YB, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06- 4 - 2018 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Phạm Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với chị Hoàng Thị S trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện YB, tỉnh Yên Bái vào ngày 05 tháng 11 năm 2010. Vợ chồng chung sống được năm năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, chúng tôi đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay tôi

xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi ly hôn chị Hoàng Thị S.

Về con chung : Tôi và chị Hoàng Thị S có hai con chung là Phạm Thị Th sinh ngày 02- 3- 2004 và Phạm Văn Ng sinh ngày 06 -10 - 2012. Khi ly hôn tôi xin được nuôi cả hai con nếu chị S đồng ý, còn nếu chị S không đồng ý thì tôi yêu cầu được nuôi cháu Phạm Văn Ng vì chị S không chịu làm ăn nên không đủ điều kiện nuôi cả hai con. Tôi không yêu cầu chị Hoàng Thị S phải cấp dưỡng nuôi con vì chị S không chịu khó làm ăn, hay bỏ nhà đi.

Về tài sản chung, nợ chung : Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 16 - 4 - 2018 và các lời khai tiếp theo, chị Hoàng Thị S trình bày:

Việc kết hôn và đăng ký kết hôn như anh Phạm Văn H trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Phạm Văn H hay chơi bời, cờ, bạc, có quan hệ với người khác rồi về chửi bới, đánh đập tôi. Vợ, chồng đã tự hòa giải với nhau nhiều lần nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Chúng tôi đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2017 đến nay. Không ai quan tâm đến ai nữa. Nay tôi xác định tình cảm vợ, chồng không còn và đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung : Tôi và anh Phạm Văn H có hai con chung như anh H trình bày là đúng. Khi ly hôn tôi xin được nuôi cả hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng cho một con là 1.000.000 đ/tháng (mỗi tháng một triệu đồng cho một trong hai con).

Về tài sản chung, nợ chung: Tại bản khai trước khi hoà giải chị S có yêu cầu chia tài sản nhưng tại phiên hòa giải chị S không yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 4 năm 2018, cháu Phạm Thị Th có nguyện vọng xin ở với mẹ là chị Hoàng Thị S.

Tại phiên tòa:

- Anh Phạm Văn H yêu cầu được ly hôn chị Hoàng Thị S, xin được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị Hoàng Thị S phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không đề nghị giải quyết;

- Chị Hoàng Thị S không đồng ý ly hôn anh Phạm Văn H; trường hợp ly hôn, chị S xin được nuôi cả hai con, yêu cầu anh H cấp dưỡng cho cả hai con, mỗi con 2.500.000 đ/tháng (mỗi tháng hai triệu năm trăm nghìn đồng).

- Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, các thành viên khác trong Hội đồng xét xử và các đương S trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân S. Về nội dung Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân S; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 -12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của Anh Phạm Văn H về việc ly hôn; giao cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Văn Ng; giao cho chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Thị Th; không ai phải cấp dưỡng nuôi con; tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của đương S tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị S ban đầu tại bản tự khai có yêu cầu giải quyết chia tài sản chung nhưng sau đó tại phiên hòa giải chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung, chia tài sản chung, vì vậy Tòa án nhân dân huyện Yên Bình căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân S đưa vụ án ra xét xử về quan hệ hôn nhân và con chung, còn đối với mối quan hệ về tài sản chung, nợ chung các đương S khi có yêu cầu có quyền khởi kiện một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của Anh Phạm Văn H:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H và Chị Hoàng Thị S có đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện của đôi bên nên quan hệ hôn nhân giữa anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị S là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, động viên anh Phạm Văn H đoàn tụ gia đình với chị Hoàng Thị S nhưng anh Phạm Văn H vẫn kiên quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn và thực tế đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Quá trình chuẩn bị xét xử chị Hoàng Thị S cũng đồng ý ly hôn anh Phạm Văn H vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Tuy tại phiên tòa chị Hoàng Thị S không đồng ý ly hôn nhưng xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị S đã trầm trọng, cuộc sống chung không có, yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Văn H là có căn cứ tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh Phạm Văn H và chị Hoàng Thị S đều có quyền, nghĩa vụ như nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, thương yêu con, tôn trọng ý kiến của con theo quy định tại Điều 69 Luật Hôn nhân và Gia đình, vì vậy giao cháu Phạm Thị Th cho chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là có cơ sở pháp lý tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình và phù hợp với nguyện vọng và S phát triển về tâm, sinh lý của cháu Thảo; giao cháu Phạm Văn Ng cho anh Phạm Văn H nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của các bên. Do mỗi bên nuôi một con nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương S đều không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương S có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân S; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn H được ly hôn Chị Hoàng Thị S.

2. Về con chung: Giao cháu Phạm Thị Th sinh ngày 02- 3 - 2004 cho chị Hoàng Thị S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao cháu Phạm Văn Ng sinh ngày 06 -10 - 2012 cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi theo quy định của pháp luật. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Phạm Văn H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/052420 ngày 10- 4 - 2018 của Chi cục thi hành án dân S huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Anh Phạm Văn H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, Anh Phạm Văn H, chị Hoàng Thị S có mặt tại

phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân S, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân S. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân S.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Các đương sự
- UBND xã C
- VKS huyện YB
- Chi cục THADS huyện YB
- Lưu HS, TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

THẨM

- Tòa án tỉnh
- Các đương S
- UBND xã Cẩm Ân

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- VKS huyện YB
- Chi cục THADS huyện YB
- Lưu HS, TA.

Đỗ Thị Thanh

